

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 09/10/2018

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

S99: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5%

S99 - CTCP SCI - Ngày 17/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức, ngày đăng ký cuối cùng là 18/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 5 cổ phiếu mới).

TV4: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3,682%

TV4 - CTCP Tư vấn xây dựng Điện 4 - Ngày 5/10, HĐQT thông qua việc thanh toán cổ tức còn lại năm 2017 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3,682%. Thời gian thực hiện trong quý IV/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 39.73	26,486.78
	S&P 500	↓ -1.14	2,884.43
	Nasdaq	↓ -52.50	7,735.95
	FTSE 100	↓ -85.21	7,233.33
CHÂU ÂU	DAX	↓ -164.74	11,947.16
	CAC 40	↓ -59.11	5,300.25
	Nikkei 225	↓ -314.33	23,469.39
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -29.66	26,172.91
	Shanghai	↑ 4.50	2,721.01

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 09/10/2018

VN-INDEX DUY TRÌ SẮC XANH NHỜ DẦU KHÍ

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Ba (09/10), sau 2 phiên sụt giảm rất mạnh thì thị trường đã có dấu hiệu hồi phục trở lại. Điểm nhấn của thị trường là nhóm cổ phiếu dầu khí khi bật tăng cuối phiên, qua đó góp công lớn giúp chỉ số VN-Index duy trì được sắc xanh.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 0,07 điểm (+0,01%), đóng cửa ở mức 996,12. Thanh khoản HOSE duy trì ở mức cao với hơn 200 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 4.300 tỷ đồng. Về phía nước ngoài, họ bán ròng gần 99 tỷ đồng trên HOSE.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến búa ngược (inverted hammer) tại ngưỡng hỗ trợ fibonacci thoái lui 78,6% (fibonacci retracement 78,6%), là tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 1.000 - 1.010 sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 980 - 990 (bao gồm Senkou Span B, MA(50), Bollinger band dưới và Kijun-Sen). Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

“Dồn nén lạm phát năm 2018 sẽ tạo áp lực lớn cho năm sau”

Nợ công cao, áp lực trả nợ tăng mạnh

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.723 đồng, tăng 2 đồng so với phiên trước đó

Sáng nay, tỷ giá trung tâm VND/USD được NHNN công bố ở mức 22.723 đồng/USD, tăng 2 đồng so với phiên liền trước. Ngân hàng Vietcombank giá USD được niêm yết ở mức 23.315 - 23.395 VND/USD (mua - bán).

Giá vàng SJC ở mức 36,38 - 36,54 triệu đồng/lượng

Sáng nay, giá vàng SJC tại Công ty TNHH vàng bạc đá quý Sài Gòn tiếp tục niêm yết ở mức 36,38-36,54 triệu đồng/lượng (mua vào bán ra), giữ nguyên mức giá niêm yết ngày hôm qua.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 08/10: Chỉ số Dow Jones tăng 0.15%, lên 26,486.78 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones tăng 39.73 điểm (tương đương 0.15%) lên 26,486.78 điểm; trong khi chỉ số S&P 500 giảm 1.14 điểm (tương đương 0.04%) còn 2,884.43 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 52.50 điểm (tương đương 0.67%) xuống 7,735.95 điểm.

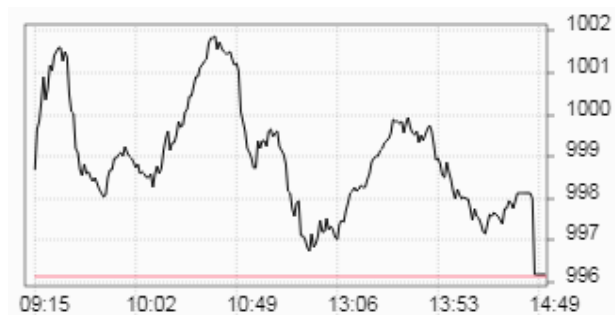
Ngày 08/10: Dầu WTI giảm 0.1%, xuống 74.29 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 11 trên sàn Nymex lùi 5 xu (tương đương gần 0.1%) xuống 74.29 USD/thùng, xóa bớt đà sụt giảm đầu phiên đã làm giá dầu rớt xuống mức thấp 73.07 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 12 trên sàn Luân Đôn mất 25 xu (tương đương 0.3%) còn 83.91 USD/thùng, cũng rút khỏi đáy trong phiên là 82.66 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

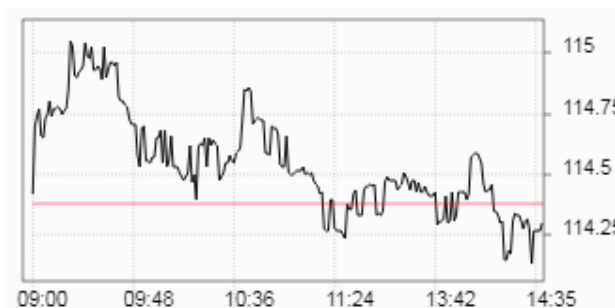
Thay đổi (điểm)	↑	+0,07/+0,01%
Giá trị (điểm)	↑	996.19
Khối lượng (cp)		202,594,067
Giá trị (tỷ đồng)		4,332.75
Số mã tăng giá	↑	128
Số mã giảm giá	↓	160
Số mã đứng giá	→	83

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SGT	5	5.4	5.4	5	6,530	↑ 7.0%
SVT	6	6	6	6	10	↑ 7.0%
BTT	34.8	34.8	34.8	34.8	70	↑ 6.9%
C47	18.4	18.7	18.7	18	115,030	↑ 6.9%
CLG	2.8	2.8	2.8	2.8	34,640	↑ 6.8%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,09/-0,07%
Giá trị (điểm)	↓	114.30
Khối lượng (cp)		43,981,551
Giá trị (tỷ đồng)		646.07
Số mã tăng giá	↑	84
Số mã giảm giá	↓	59
Số mã đứng giá	→	231

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DPS	0.9	0.9	0.9	0.8	379,910	↑ 12.5%
TMX	11	11	11	11	100	↑ 10.0%
SRA	39	39.1	39.1	39	11,710	↑ 9.8%
PSE	8	9	9	8	200	↑ 9.8%
SGH	49.2	49.7	49.7	49.2	400	↑ 9.7%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	7,065,180	1,002,720
BÁN	9,453,820	707,025
MUA - BÁN	-2,388,640	295,695

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 09/10, khối ngoại bán ròng gần 99 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 2 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 7 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 284 tỷ đồng) và bán ra hơn 9 triệu cổ phiếu (trị giá gần 383 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 1 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 19 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,7 triệu cổ phiếu (trị giá gần 17 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 08/10/2018):

3,197,391.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 08/10/2018):

996.12 điểm

Cập nhật ngày 09/10/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	9.6%	3,191,621,230	96.6	96.6	0.0	0.0%	944,590	0.00
VHM	8.4%	3,349,514,438	80	80	0.0	0.0%	267,080	0.00
VNM	7.2%	1,741,687,793	133	130.9	-2.1	-1.6%	660,630	-1.14
GAS	7.0%	1,913,950,000	116.5	119.3	2.8	2.4%	169,930	1.67
VCB	6.9%	3,597,768,575	61.6	61.7	0.1	0.2%	868,060	0.11
SAB	4.5%	641,281,186	223.2	223.2	0.0	0.0%	27,710	0.00
BID	3.8%	3,418,715,334	36	36.1	0.1	0.3%	1,270,140	0.11
MSN	3.3%	1,163,149,548	89.8	88	-1.8	-2.0%	669,990	-0.65
TCB	3.2%	3,496,592,160	29.35	29.75	0.4	1.4%	2,656,380	0.43
CTG	3.1%	3,723,404,556	26.85	26.7	-0.2	-0.6%	3,336,170	-0.17
HPG	2.7%	2,123,907,166	41.2	41	-0.2	-0.5%	3,708,340	-0.13
PLX	2.7%	1,293,878,081	66.8	67.1	0.3	0.5%	547,390	0.12
VJC	2.4%	541,611,334	140.6	143	2.4	1.7%	586,610	0.41
VRE	2.3%	1,901,078,733	39.3	39.3	0.0	0.0%	1,084,660	0.00
BVH	2.0%	700,886,434	93.1	92.6	-0.5	-0.5%	20,800	-0.11
VPB	1.9%	2,423,053,272	25.3	25.2	-0.1	-0.4%	3,212,810	-0.08
NVL	1.8%	907,455,928	63.5	64.9	1.4	2.2%	414,530	0.40
MBB	1.6%	2,160,451,381	23.75	23.05	-0.7	-3.0%	12,851,160	-0.47
MWG	1.3%	323,169,521	128	129.5	1.5	1.2%	823,360	0.15
HDB	1.2%	980,999,979	37.8	37.7	-0.1	-0.3%	1,567,140	-0.03

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

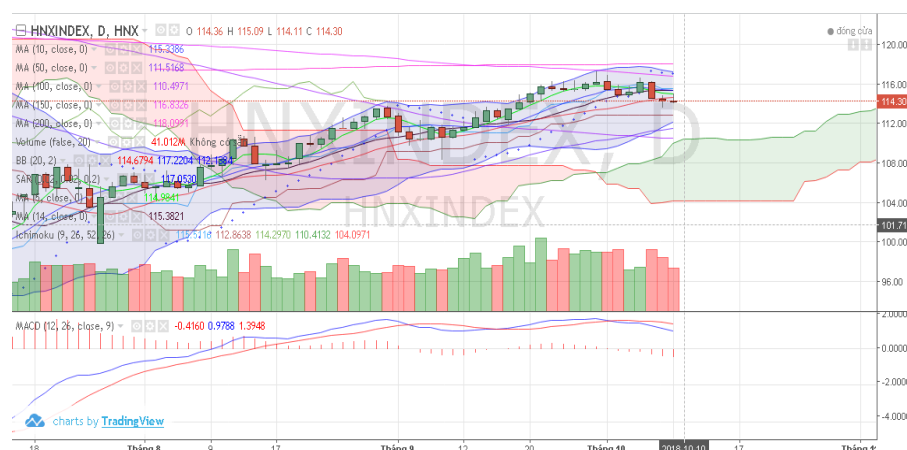


Vùng hỗ trợ: 70% cash 980 - 990 30% stocks 1.000 - 1.010
Vùng kháng cự: 1.000 - 1.010

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



Vùng hỗ trợ: 70% cash 113.0 - 114.0 30% stocks 115.0 - 116.0
Vùng kháng cự: 115.0 - 116.0

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.000 - 1.010 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 980 - 990 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 980. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 960 - 970 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.000 - 1.010 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.010. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.020 - 1.030 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 115.0 - 116.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 113.0 - 114.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 113.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 111.0 - 112.0.

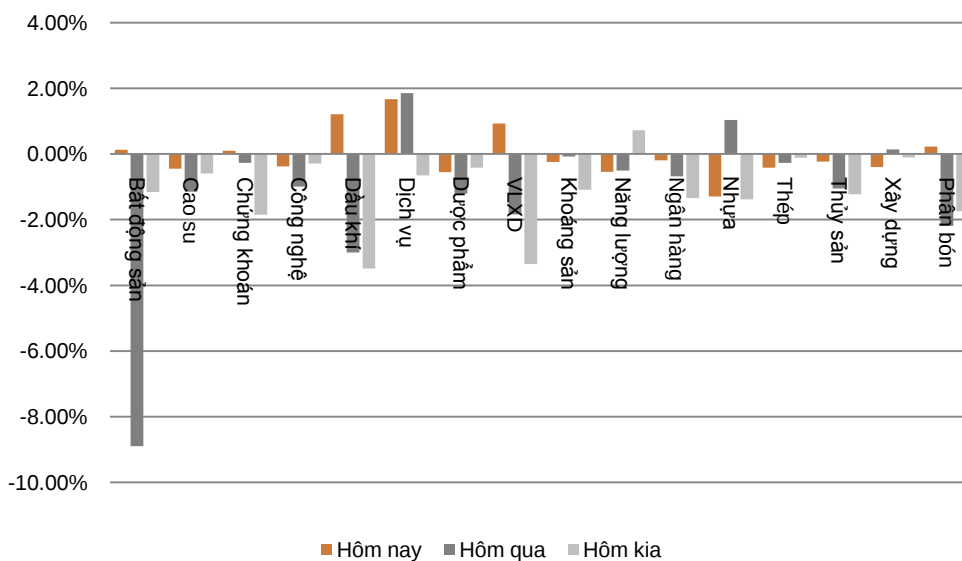
Trong kịch bản tích cực, vùng 115.0 - 116.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 116.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 117.0 - 118.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.13%
Cao su	↓ -0.45%
Chứng khoán	↑ 0.10%
Công nghệ	↓ -0.38%
Dầu khí	↑ 1.21%
Dịch vụ	↑ 1.67%
Dược phẩm	↓ -0.55%
VLXD	↑ 0.93%
Khoáng sản	↓ -0.24%
Năng lượng	↓ -0.54%
Ngân hàng	↓ -0.19%
Nhựa	↓ -1.29%
Thép	↓ -0.42%
Thủy sản	↓ -0.23%
Xây dựng	↓ -0.40%
Phân bón	↑ 0.23%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	96.6	96.6	→	0.0	944,590
	VHM	80	80	→	0.0	267,080
	VRE	39.3	39.3	→	0.0	1,084,660
Chứng khoán	SSI	32.55	32.65	↑	0.1	1,334,060
	VCI	64.4	64.1	↓	-0.3	94,070
	HCM	67.5	66.9	↓	-0.6	80,670
Dầu khí	GAS	116.5	119.3	↑	2.8	169,930
	PLX	66.8	67.1	↑	0.3	547,390
	BSR	19.2	18.8	↓	-0.4	4,540,800
Ngân hàng	VCB	61.6	61.7	↑	0.1	868,060
	BID	36	36.1	↑	0.1	1,270,140
	TCB	29.35	29.75	↑	0.4	2,656,380
Thép	HPG	41.2	41	↓	-0.2	3,708,340
	TVN	9.4	9.6	↑	0.2	1,000
	HSG	13.3	13.15	↓	-0.2	6,799,750

Cập nhật ngày 09/10/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2018
Bất động sản	↓ -10.45%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Khả quan
Cao su	↓ -2.79%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	↓ -0.96%	HCM, SSI, VND	Khả quan
Công nghệ	↓ -1.44%	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	↓ -3.92%	GAS, PVD, PVS	Khả quan
Dịch vụ	↑ 2.01%	PAN, SKG, VNG, DSN	Khả quan
Dược phẩm	↓ -2.34%	DCL, DHG, DMC, IMP	Khả quan
VLXD	↓ -5.34%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	↓ -1.06%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	↓ -1.54%	BTP, PPC, VSH, NT2	Khả quan
Ngân hàng	↓ -0.99%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Khả quan
Nhựa	↓ -2.26%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	↓ -0.60%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	↑ 0.75%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	↑ 0.85%	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	↓ -4.20%	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 09/10/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	75.0756 ↑	0.87% ↓	-0.18% ↑	11.19% ↑	47.48%	09/10/2018
Brent	85.0564 ↑	1.17% ↑	0.37% ↑	10.01% ↑	50.35%	09/10/2018
Natural gas	3.3041 ↑	1.13% ↑	4.29% ↑	17.76% ↑	14.21%	09/10/2018
Gasoline	2.0911 ↓	-0.12% ↓	-1.68% ↑	6.73% ↑	31.39%	09/10/2018
Heating oil	2.419 ↑	0.85% ↑	0.52% ↑	9.12% ↑	37.12%	09/10/2018
Ethanol	1.3121 ↓	-0.53% ↑	1.30% ↑	2.48% ↓	-6.90%	09/10/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	820.8 ↑	0.40% ↑	2.33% ↑	10.30% ↑	15.26%	09/10/2018
Gold	1,189.3 ↑	0.07% ↓	-1.15% ↓	-0.55% ↓	-7.66%	09/10/2018
Silver	14.4 ↑	0.29% ↓	-1.74% ↑	1.59% ↓	-15.76%	09/10/2018
Platinum	820.8 ↑	0.40% ↓	-0.75% ↑	4.89% ↓	-11.65%	09/10/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tea	3.5 →	0.00% ↓	-1.14% ↓	-1.14% ↓	-7.22%	09/10/2018
Cocoa	2,087.0 ↑	0.05% ↑	0.05% ↓	-10.39% ↑	2.05%	09/10/2018
Neodymium	407,500.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↓	-28.51%	09/10/2018
Live Cattle	114.2 ↑	0.33% ↑	0.44% ↑	3.65% ↑	0.42%	09/10/2018
Coffee	111.9 ↑	0.04% ↑	3.95% ↑	14.77% ↓	-14.58%	09/10/2018
Wool	1,992.0 →	0.00% ↓	-3.63% ↓	-4.60% ↑	28.52%	09/10/2018
Soybeans	866.6 ↓	-0.37% ↑	0.05% ↑	3.95% ↓	-10.31%	09/10/2018
Wheat	512.3 ↓	-0.29% ↓	-1.34% ↑	1.64% ↑	17.70%	09/10/2018
Cotton	75.2 ↓	-3.46% ↓	-1.78% ↓	-10.38% ↑	9.09%	09/10/2018
Rice	10.9 ↑	0.51% ↑	7.30% ↑	0.55% ↓	-9.53%	09/10/2018
Cheese	1.6 ↑	0.25% ↓	-2.72% ↓	-3.71% ↓	-6.57%	09/10/2018
Palm Oil	2,107.0 ↓	-0.43% ↑	0.62% ↓	-4.01% ↓	-22.25%	09/10/2018
Milk	15.8 ↓	-0.06% ↓	-1.74% ↓	-2.64% ↓	-5.21%	09/10/2018
Rubber	157.8 ↓	-0.44% ↓	-0.69% ↑	3.95% ↓	-23.73%	09/10/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,992.0 →	0.00% ↓	-3.63% ↓	-4.60% ↑	28.52%	09/10/2018
Copper	2.8 ↑	0.94% ↓	-0.43% ↑	6.61% ↓	-8.62%	09/10/2018
Steel	4,567.0 ↑	0.07% ↓	-0.11% ↑	1.92% ↑	14.69%	09/10/2018
Coal	113.3 ↓	-0.91% ↓	-0.98% ↑	0.31% ↑	17.05%	09/10/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 09/10/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
09/10/2018	10/10/2018	24/10/2018	HCT	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 600 đồng/CP	21.9	0 (0%)
09/10/2018	10/10/2018	09/10/2018	HAN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 600 đồng/CP	9.5	0 (0%)
#REF!	10/10/2018	12/10/2018	VEF	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	65.7	2.5 (3.96%)
09/10/2018	10/10/2018	09/10/2018	VPD	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:4	n/a	n/a
#REF!	10/10/2018	31/10/2018	VPD	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	16.25	0 (0%)
09/10/2018	10/10/2018	02/11/2018	WSB	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	49.9	0 (0%)
09/10/2018	10/10/2018	13/10/2018	MAC	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	7.1	0 (0%)
09/10/2018	10/10/2018	26/10/2018	TXM	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 600 đồng/CP	13	0 (0%)
09/10/2018	10/10/2018	18/10/2018	MDA	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	10	0 (0%)
10/10/2018	11/10/2018	25/10/2018	HT1	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	10/10/2018	SKN	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	10/10/2018	DKP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,003,910 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	10/10/2018	VSE	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 8,937,250 CP	n/a	n/a
11/10/2018	12/10/2018	02/11/2018	VET	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	55	-8 (-12.7%)
11/10/2018	12/10/2018	31/10/2018	TNW	UPCoM	Trả cổ tức bằng tiền, 650 đồng/CP	10	0 (0%)
11/10/2018	12/10/2018	n/a	MIE	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	10.1	0 (0%)
11/10/2018	12/10/2018	31/10/2018	CMV	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	13.8	0 (0%)
11/10/2018	12/10/2018	31/10/2018	CMV	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	11.95	0 (0%)
11/10/2018	12/10/2018	n/a	THR	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	7.5	0 (0%)
12/10/2018	15/10/2018	26/10/2018	SDH	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	1.3	0 (0%)
12/10/2018	15/10/2018	15/11/2018	VLF	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên 2018	0.9	0 (0%)
n/a	n/a	12/10/2018	LMH	HOSE	Giao dịch lần đầu - 23,300,000 CP	n/a	n/a

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.